

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 48  
CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA  
CB1000R (2023)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB1000R (2023) · Dùng cho HONDA  
CB1000R (2023)

Sơ đồ online:

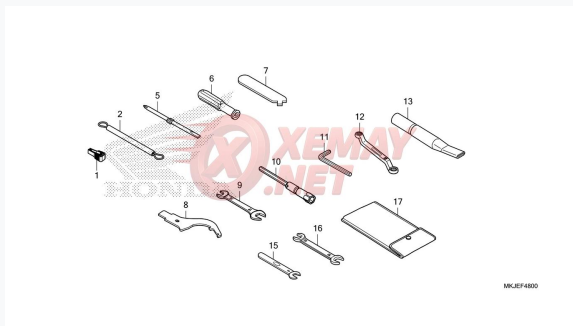
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005091> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 14 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 14/14 | <b>Tổng giá trị:</b><br>1,729,416đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE  
DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023)



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005091            |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB1000R                  |
| Năm SX        | 2023                     |
| Loại hệ thống | FRAME                    |
| Danh mục      | CATALOGUE CB1000R (2023) |
| Số phụ tùng   | <b>14</b> chi tiết       |
| Tổng giá trị  | <b>1,729,416đ</b>        |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (14 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023)**:

| #  | Tên phụ tùng                                                                                        | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1  | Cầu chì cắm 38235-TA0-A01 HONDA CB 500, VISION 110                                                  | 38235TA0A01 | 1  | 70,941đ  |
| 2  | Dây treo mũ bảo hiểm 77236-KEA-000 HONDA CB 1000, FUTURE 125                                        | 77236KEA000 | 1  | 47,854đ  |
| 5  | Thân tước nơ vít 2 đầu 89102-538-000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                             | 89102538000 | 1  | 27,133đ  |
| 6  | Cán tước nơ vít 89103-538-000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                    | 89103538000 | 1  | 28,941đ  |
| 7  | Điều chỉnh 89103-MGP-D00 HONDA CB 1000                                                              | 89103MGPD00 | 1  | 169,185đ |
| 8  | Chốt cờ lê 89201-MR8-000 HONDA CB 1000                                                              | 89201MR8000 | 1  | 200,485đ |
| 9  | Cờ lê 12x14 89216-KB7-000 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 1000 | 89216KB7000 | 1  | 39,741đ  |
| 10 | Tuýp mở bugi 16.5 89216-MAT-000 HONDA CB 1000, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                     | 89216MAT000 | 1  | 310,714đ |

| #  | Tên phụ tùng                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|----------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 11 | Cờ lê 89221-371-000 HONDA GL1800                         | 89221371000 | 1  | 139,904đ |
| 12 | Cờ lê 10x12 89227-461-000 HONDA GL1800                   | 89227461000 | 1  | 309,085đ |
| 13 | Cờ lê vành sau 89256-MT4-000 HONDA CB 1000               | 89256MT4000 | 1  | 200,093đ |
| 15 | Cờ lê 8mm 99001-08000 HONDA WINNER                       | 9900108000  | 1  | 60,192đ  |
| 16 | Cờ lê 10x14 99001-10140 HONDA SH, SH MODE, SPACY, VISION | 9900110140  | 1  | 55,195đ  |
| 17 | Túi đựng dụng cụ 99008-02000 HONDA CB1000R               | 9900802000  | 1  | 69,953đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB1000R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005091> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005091). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005091>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005091)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005091>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005091)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-48-catalogue-dung-cu-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005091>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 48 CATALOGUE  
DỤNG CỤ HONDA CB1000R (2023)  
(EPCDOV0005091)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.